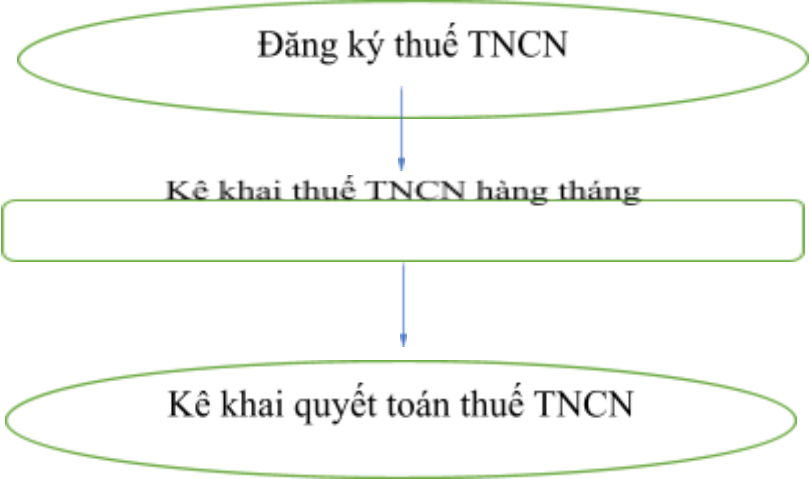


PHỤ LỤC 2
Biểu mẫu xây dựng Quy trình làm việc
(Ban hành kèm theo Thông báo số/TB-ĐHTĐHN ngày/4/2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội)

I. TÊN ĐƠN VỊ: PHÒNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

1. Tên Quy trình làm việc: Quy trình đăng ký, kê khai, quyết toán thuế thu nhập cá nhân

1.1. Quy trình thực hiện



1.2. Diễn giải Quy trình

TT	Trình tự thực hiện	Đơn vị thực hiện và đơn vị phối hợp (nếu có)	Thời gian hoàn thành	Tài liệu, biểu mẫu
Bước 1	ĐĂNG KÝ THUẾ TNCN Đăng ký Mã số thuế - Cá nhân ký hợp đồng lao động tại trường ĐHTĐHN mà chưa có Mã số thuế nộp Giấy ủy	Phòng KH-T C	Theo nhu cầu	Đăng ký mở MST qua cơ quan chi trả thu nhập: Giấy đề nghị đăng

TT	Trình tự thực hiện	Đơn vị thực hiện và đơn vị phối hợp (nếu có)	Thời gian hoàn thành	Tài liệu, biểu mẫu
	quyền và bản sao Căn cước công dân tại Phòng KHTC - Phòng KHTC làm thủ tục đăng ký mã số thuế cho người lao động - Phòng KHTC thông báo kết quả cho cán bộ qua email Đăng ký giám trừ người phụ thuộc: - CBVC NLĐ điền mẫu đăng ký người phụ thuộc giám trừ gia cảnh - Phòng KHTC làm thủ tục đăng ký người phụ thuộc giám trừ gia cảnh. - Phòng KHTC thông báo kết quả cho cán bộ qua email			ký mã số thuế TNCN, bản sao Căn cước công dân Đăng ký người phụ thuộc: Mẫu số: 07/ĐK-NPT-TNCN (TT 80/2021) Điều 9, Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2013: Các khoản giảm trừ
Bước 2	KÊ KHAI THUẾ TNCN HÀNG THÁNG - Phòng KHTC thống kê thu nhập của cán bộ trong tháng - Cán bộ rà soát thông tin thu nhập, thông tin thuế - Phòng KHTC xử lý phản hồi của cán bộ về thu nhập và tiền thuế TNCN	Phòng KH-T C, CBV C&N LĐ	Ngày 20 hàng tháng	Tờ khai 05/KK-TNCN theo TT80/2021)

TT	Trình tự thực hiện	Đơn vị thực hiện và đơn vị phối hợp (nếu có)	Thời gian hoàn thành	Tài liệu, biểu mẫu
	- Phòng KHTC nộp tờ khai thuế TNCN tháng và tạm nộp tiền thuế TNCN cho cơ quan thuế - Phòng KHTC nộp tờ khai thuế TNCN hàng tháng và tạm nộp thuế TNCN - Phòng KHTC khấu trừ tiền thuế TNCN tạm nộp trong tháng qua lương			
Bước 3	- KÊ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ TNCN - Phòng KHTC tổng hợp thu nhập của cán bộ trong năm. - Cán bộ rà soát thông tin thu nhập và thông tin thuế - Phòng KHTC xử lý phản hồi của cán bộ về thu nhập và tiền thuế TNCN - Nhà trường thông báo lịch đăng ký ủy quyền quyết toán thuế TNCN - Phòng KHTC tiếp nhận giấy ủy quyền quyết toán thuế TNCN. - Cá nhân nộp bổ sung tiền thuế TNCN (nếu có phát sinh) qua tài khoản ngân hàng của Trường.	Phòng KH-T C, CBV C&N LĐ	Ngày 30/3 năm kế tiếp	Tờ khai 05/QT-TNCN (TT80/2021)

TT	Trình tự thực hiện	Đơn vị thực hiện và đơn vị phối hợp (nếu có)	Thời gian hoàn thành	Tài liệu, biểu mẫu
	- Nhà trường nộp tờ khai Quyết toán thuế TNCN năm và nộp tiền thuế TNCN cho cơ quan thuế. - Nhà trường hoàn trả thuế TNCN đã khấu trừ thừa trong năm cho cán bộ đã ủy quyền quyết toán thuế TNCN cho Trường			
Bước 4	Lưu hồ sơ: Phòng Kế hoạch tài chính			Tờ khai 05/KK-TNCN theo TT80/2021) Tờ khai 05/QT-TNCN (TT80/2021)

1.3. Biểu mẫu cần có của Quy trình

TT	Mã số biểu mẫu	Tên biểu mẫu
1	05/KK-TNCN	Tờ khai thuế TNCN hàng tháng
2	05/QT-TNCN	Tờ khai Quyết toán thuế TNCN
3	07/ĐK-NPT-TNCN	Bản đăng ký người phụ thuộc
4	BM.KHTC.01	Giấy đề nghị đăng ký mã số thuế TNCN

1.4. Hồ sơ lưu

TT	Tên hồ sơ	Thời gian lưu	Bộ phận lưu trữ
1	Hồ sơ kê khai thuế theo tháng	05 năm	Phòng Kế hoạch Tài chính
2	Hồ sơ quyết toán kê khai thuế TNCN	05 năm	Phòng Kế hoạch Tài chính

Phụ lục 01

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ MÃ SỐ THUẾ TNCN

Kính gửi: Phòng Kế hoạch Tài chính

Tôi tên là:Đơn vị:.....

Số điện thoại :Email:

Số CCCD:Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Nội dung đề nghị: Đăng ký mã số thuế TNCN

(Kèm Bản photo Căn cước công dân)

Tôi xin chân thành cảm ơn

Phòng Kế hoạch Tài chính

Ngày tháng năm
Người đề nghị

Phụ lục 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công)

[01] Kỳ tính thuế: Tháng ... năm ... /Quý ... năm ...

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ...

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế: -

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện: [08] Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):

[13] Mã số thuế: -

[14] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

[15] Phân bổ thuế do có đơn vị hạch toán phụ thuộc tại địa bàn cấp tỉnh khác nơi có trụ sở chính: ☐

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/ Số tiền
1	Tổng số người lao động:	[16]	Người	
	Trong đó: Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	[17]	Người	
2	Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế [18]=[19]+[20]	[18]	Người	
2.1	Cá nhân cư trú	[19]	Người	
2.2	Cá nhân không cư trú	[20]	Người	
3	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân [21]=[22]+[23]	[21]	VNĐ	
3.1	Cá nhân cư trú	[22]	VNĐ	
3.2	Cá nhân không cư trú	[23]	VNĐ	
3.3	Trong đó: Tổng thu nhập chịu thuế từ tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[24]	VNĐ	

4	Trong đó tổng thu nhập chịu thuế được miễn theo quy định của Hợp đồng dầu khí	[25]	VNĐ	
5	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế [26]=[27]+[28]	[26]	VNĐ	
5.1	Cá nhân cư trú	[27]	VNĐ	
5.2	Cá nhân không cư trú	[28]	VNĐ	
6	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ [29]=[30]+[31]	[29]	VNĐ	
6.1	Cá nhân cư trú	[30]	VNĐ	
6.2	Cá nhân không cư trú	[31]	VNĐ	
6.3	Trong đó: Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ trên tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[32]	VNĐ	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:
Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Ghi chú:

- Tờ khai này chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân phát sinh trả thu nhập từ tiền lương, tiền công cho cá nhân trong tháng/quý, không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế.
- Kỳ khai thuế theo tháng áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập có tổng doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ của năm trước liền kề trên 50 tỷ đồng hoặc trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập lựa chọn khai thuế theo tháng.
- Kỳ khai thuế theo quý áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập có tổng doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ của năm trước liền kề từ 50 tỷ đồng trở xuống, bao gồm cả tổ chức, cá nhân trả thu nhập không phát sinh doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

Phụ lục 03

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công)

[01] Kỳ tính thuế: Tháng ... năm ... /Quý ... năm ...

[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ: ...

[04] Tên người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế: -

[06] Địa chỉ:

[07] Quận/huyện: [08] Tỉnh/thành phố:

[09] Điện thoại:.....[10] Fax:.....[11] Email:

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[13] Mã số thuế: -

[14] Hợp đồng đại lý thuế: Số:Ngày:

[15] Phân bổ thuế do có đơn vị hạch toán phụ thuộc tại địa bàn cấp tỉnh khác nơi có trụ sở chính: ☐

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/ Số tiền
1	Tổng số người lao động:	[16]	Người	
	Trong đó: Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	[17]	Người	
2	Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế [18]=[19]+[20]	[18]	Người	
2.1	Cá nhân cư trú	[19]	Người	
2.2	Cá nhân không cư trú	[20]	Người	
3	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân [21]=[22]+[23]	[21]	VNĐ	
3.1	Cá nhân cư trú	[22]	VNĐ	
3.2	Cá nhân không cư trú	[23]	VNĐ	

3.3	Trong đó: Tổng thu nhập chịu thuế từ tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[24]	VNĐ	
4	Trong đó tổng thu nhập chịu thuế được miễn theo quy định của Hợp đồng dầu khí	[25]	VNĐ	
5	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế [26]=[27]+[28]	[26]	VNĐ	
5.1	Cá nhân cư trú	[27]	VNĐ	
5.2	Cá nhân không cư trú	[28]	VNĐ	
6	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ [29]=[30]+[31]	[29]	VNĐ	
6.1	Cá nhân cư trú	[30]	VNĐ	
6.2	Cá nhân không cư trú	[31]	VNĐ	
6.3	Trong đó: Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ trên tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[32]	VNĐ	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Ghi chú:

- Tờ khai này chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân phát sinh trả thu nhập từ tiền lương, tiền công cho cá nhân trong tháng/quý, không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế.
- Kỳ khai thuế theo tháng áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập có tổng doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ của năm trước liền kề trên 50 tỷ đồng hoặc trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập lựa chọn khai thuế theo tháng.

- Kỳ khai thuế theo quý áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập có tổng doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ của năm trước liền kề từ 50 tỷ đồng trở xuống, bao gồm cả tổ chức, cá nhân trả thu nhập không phát sinh doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

